ĐIỂM SV XEM NẾU THẮC MẮC LIÊN HỆ MAIL: vqt205@gmail.com(Thầy Toàn)

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP
KHÓA K17 (ARC 328_C,E,G,I,K,M,S)
MÔN : ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC DÂN DỤNG 3 * MÃ MÔN : ARC 328

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Thời gian : 08/10/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SINH HOẠT	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP									ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	L	M	I	G	F	SỐ	CHỮ	
						15%	0%	30%	0%	0%	0%	0%	0%	55%			
1	172237357	Võ Thị Thanh	Bình	ARC 328 C	K17KTR3	8		4						5	5.2	Năm Phẩy Hai	
2	162233448	Phan Kim	Châu	ARC 328 C	K17KTR3	8		4						5.5	5.4	Năm Phẩy Bốn	
3	172237359	Huỳnh Đức	Châu	ARC 328 C	K17KTR1	9		7						5	6.2	Sáu Phẩy Hai	
4	172237363	Hồ Quang	Chính	ARC 328 C	K17KTR1	9		8						7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
5	172237367	Phạm Văn	Danh	ARC 328 C	K17KTR1	9		7						6.5	7.0	Bảy	
6	172237373	Nguyễn Thị Thúy	Diễm	ARC 328 C	K17KTR3	7		5						5	5.3	Năm Phẩy Ba	
7	172237388	Trần Công	Hải	ARC 328 C	K17KTR2	5		4						V	0.0	Không	
8	172237393	Nguyễn Thị Lệ	Hằng	ARC 328 C	K17KTR3	7		5						6.5	6.1	Sáu Phẩy Một	
9	172237397	Phạm Đình	Hiếu	ARC 328 C	K17KTR3	7		4						V	0.0	Không	
10	172237401	Mai Xuân	Hiếu	ARC 328 C	K17KTR3	6		7						7.5	7.1	Bảy Phẩy Một	
11	172237410	Phạm Ngọc	Huế	ARC 328 C	K17KTR3	7		6						5.5	5.9	Năm Phẩy Chín	
12	172237413	Đỗ Ngọc	Hùng	ARC 328 C	K17KTR3	7		7						6.5	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
13	172237421	Nguyễn Phước	Huy	ARC 328 C	K17KTR3	5		6						6.5	6.1	Sáu Phẩy Một	
14	172237451	Lê Phú Tân	Nhật	ARC 328 C	K17KTR1	7		5						8.5	7.2	Bảy Phẩy Hai	
15	172237473	Trần Xuân	Tài	ARC 328 C	K17KTR3	8		7						7.5	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
16	172237476	Đinh Hoàng	Tâm	ARC 328 C	K17KTR2	8		8						6.5	7.2	Bảy Phẩy Hai	
17	172237480	Hoàng Trung	Thắng	ARC 328 C	K17KTR2	8		5						6.5	6.3	Sáu Phẩy Ba	
18	172237484	Lâm Văn	Thiên	ARC 328 C	K17KTR2	7		5						7.5	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
19	172237485	Lê Đức	Thiện	ARC 328 C	K17KTR3	7		5						5	5.3	Năm Phẩy Ba	
20	172237489	Huỳnh Đức	Thuận	ARC 328 C	K17KTR3	6		6						6	6.0	Sáu	
21	172237490	Phạm Thị Thương	Thương	ARC 328 C	K17KTR3	8		4						4	4.6	Bốn Phẩy Sáu	
22	172237493	Đặng Văn	Tình	ARC 328 C	K17KTR3	7		8						7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
23	152232965	Trịnh Ngọc Huy	Toàn	ARC 328 C	K17KTR	4		0						5	3.4	Ba Phẩy Bốn	
24	172237501	Trịnh Công	Truyền	ARC 328 C	K17KTR3	8		7						5	6.1	Sáu Phẩy Một	
25	152232869	Phạm Minh	Tuấn	ARC 328 C	K17KTR3	8		5						5.5	5.7	Năm Phẩy Bảy	
26	172237372	Nguyễn Văn	Đích	ARC 328 E	K17KTR2	9		6						5.8	6.3	Sáu Phẩy Ba	
27	172237376	Nguyễn Thị	Dịu	ARC 328 E	K17KTR2	9.5		6						5.8	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
28	172237379	Phạm Văn	Đức	ARC 328 E	K17KTR1	10		8						9	8.9	Tám Phẩy Chín	
29	172237390	Phan Thanh	Hải	ARC 328 E	K17KTR4	7		6.8						8	7.5	Bảy Phẩy Năm	
30	162233484	Nguyễn	Hiền	ARC 328 E	K17KTR	0		0						V	0.0	Không	
31	172237414	Lê Quang	Hưng	ARC 328 E	K17KTR4	7		6.5						8	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
32	172237418	Phan Thế	Hữu	ARC 328 E	K17KTR3	6		6.8						7.5	7.1	Bảy Phẩy Một	
33	172237424	Nguyễn Quốc	Khánh	ARC 328 E	K17KTR2	6		7						7	6.9	Sáu Phẩy Chín	
34	172237425	Nguyễn Trung	Kiên	ARC 328 E	K17KTR3	9		7						7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
35	172237439	Lưu Xuân	Mạnh	ARC 328 E	K17KTR1	10		7.5						8.5	8.4	Tám Phẩy Bốn	
36	172237441	Đào Đức	Nam	ARC 328 E	K17KTR3	6		6.8						7.5	7.1	Bảy Phẩy Một	
37	172237445	Bùi Hữu	Nghĩa	ARC 328 E	K17KTR3	7.5		6.5						6.5	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
38	172237453	Lê Thị Xuân	Nương	ARC 328 E	K17KTR3	8		6.5						6.5	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
39	172237463	Lương Đặng Thế	Quân	ARC 328 E	K17KTR1	10		7.5						8.5	8.4	Tám Phẩy Bốn	
40	172237466	Nguyễn Văn	Quý	ARC 328 E	K17KTR4	10		8						9	8.9	Tám Phẩy Chín	
41	172237469	Võ Ánh	Sáng	ARC 328 E	K17KTR3	9		7						7	7.3	Bảy Phẩy Ba	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP
KHÓA K17 (ARC 328_C,E,G,I,K,M,S)
MÔN : ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC DÂN DỤNG 3 * MÃ MÔN : ARC 328

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Thời gian : 08/10/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SINH HOẠT	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP									ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
						15%	0%	30%	0%	0%	0%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
42	172237471	Trương Ngọc	Sơn	ARC 328 E	K17KTR1	10		7.5						8.5	8.4	Tám Phẩy Bốn	
43	172237478	Võ Ngọc	Tân	ARC 328 E	K17KTR4	7		6.8						8	7.5	Bảy Phẩy Năm	
44	172237488	Hồ Thu Thanh	Thư	ARC 328 E	K17KTR2	9.5		7						8.3	8.1	Tám Phẩy Một	
45	172237497	Trần Quốc	Toản	ARC 328 E	K17KTR3	5		6.8						7.5	6.9	Sáu Phẩy Chín	
46	172237502	Nguyễn Thị Thu	Truyền	ARC 328 E	K17KTR4	10		8						9	8.9	Tám Phẩy Chín	
47	172237503	Nguyễn Thế Ngọc	Tú	ARC 328 E	K17KTR1	9.5		7						8.3	8.1	Tám Phẩy Một	
48	172237504	Nguyễn Thanh	Tú	ARC 328 E	K17KTR4	7		6						5.8	6.0	Sáu	
49	172237505	Nguyễn Minh	Tuấn	ARC 328 E	K17KTR3	8		6.5						6.5	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
50	172237515	Phan Thanh	Việt	ARC 328 E	K17KTR1	9.5		7						8.3	8.1	Tám Phẩy Một	
51	172237358	Bùi Huyền Ngọc	Cảnh	ARC 328 G	K17KTR4	6.7		6						6	6.1	Sáu Phẩy Một	
52	172237361	Cao Khả	Chiến	ARC 328 G	K17KTR3	8		6.5						7.5	7.3	Bảy Phẩy Ba	
53	172237365	Lê Mạnh	Cường	ARC 328 G	K17KTR3	4		4						8	6.2	Sáu Phẩy Hai	
54	172237369	Lê Nguyễn Tất	Đạt	ARC 328 G	K17KTR3	7.3		5						6.5	6.2	Sáu Phẩy Hai	
55	172237371	Bùi Tiến	Đạt	ARC 328 G	K17KTR1	7.3		5						7	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
56	172237405	Lê Thiện	Hoài	ARC 328 G	K17KTR3	7.3		6.5						7.5	7.2	Bảy Phẩy Hai	
57	172237406	Đỗ Phúc	Hoan	ARC 328 G	K17KTR4	6.7		6.5						7.5	7.1	Bảy Phẩy Một	
58	172237407	Võ Văn	Hoàng	ARC 328 G	K17KTR1	9.5		6.5						8.5	8.1	Tám Phẩy Một	
59	172238890	Phan Ngọc	Huy	ARC 328 G	K17KTR2	7.3		6.5						8.3	7.6	BảyPhẩy Sáu	
60	172237428	Đỗ Thế	Kim	ARC 328 G	K17KTR2	6.7		6.5						8.3	7.5	Bảy Phẩy Năm	
61	172237351	Lê Nguyễn Minh	Nghĩa	ARC 328 G	K17KTR1	6		5						7	6.3	Sáu Phẩy Ba	
62	172237454	Lê Khắc Hoàng	Oanh	ARC 328 G	K17KTR4	6.7		6.5						7.5	7.1	Bảy Phẩy Một	
63	172237457	Nguyễn Thanh	Phú	ARC 328 G	K17KTR3	5		4.5						2	0.0	Không	
64	152232962	Phan Văn	Phúc	ARC 328 G	K17KTR	6		6.5						7	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
65	172237459	Trần Quang	Phúc	ARC 328 G	K17KTR1	9.5		6.5						8.5	8.1	Tám Phẩy Một	
66	172237461	Nguyễn Văn	Phước	ARC 328 G	K17KTR3	6.7		5						8.5	7.2	Bảy Phẩy Hai	
67	172237462	Vũ Hồ Bình	Phương	ARC 328 G	K17KTR4	7.3		6.5						7.5	7.2	Bảy Phẩy Hai	
68	172237464	Nguyễn Phú	Quang	ARC 328 G	K17KTR2	6		6.5						8.3	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
69	172237465	Nguyễn Văn	Quốc	ARC 328 G	K17KTR3	6.7		5						8	6.9	Sáu Phẩy Chín	
70	172237468	Lê Bá	Quyền	ARC 328 G	K17KTR2	8		5.5						7	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
71	172237479	Nguyễn Thị Bích	Thắm	ARC 328 G	K17KTR1	8.8		6.5						8.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
72	172237481	Nguyễn Anh Minh	Thắng	ARC 328 G	K17KTR3	8		6.5						7.5	7.3	Bảy Phẩy Ba	
73	172238894	Trần Anh	Tiến	ARC 328 G	K17KTR2	0		0						V	0.0	Không	
74	172237514	Nguyễn Trí	Viễn	ARC 328 G	K17KTR4	6		6						6	6.0	Sáu	
75	152232928	Hà Xuân	Bách	ARC 328 I	K15KTR1	7		7						7.5	7.3	Bảy Phẩy Ba	*38888*
76	172237360	Lê Thị	Chi	ARC 328 I	K17KTR1	9		7						5.5	6.5	Sáu Phẩy Năm	
77	172237362	Hà Văn	Chiến	ARC 328 I	K17KTR4	5		6						6	5.9	Năm Phẩy Chín	
78	152232845	Nguyễn Văn	Duy	ARC 328 I	K15KTR4	5		5						7	6.1	Sáu Phẩy Một	*39875*
79	152233037	Trần Công	Hậu	ARC 328 I	K15KTR5	5		5						6	5.6	Năm Phẩy Sáu	*39898*
80	152232917	Đặng Trần	Hiển	ARC 328 I	K17KTR3	3		3						3	0.0	Không	
81	172237402	Đỗ Minh	Hiếu	ARC 328 I	K17KTR4	6		6						5	5.5	Năm Phẩy Năm	
82	172237412	Trần Viết	Hùng	ARC 328 I	K17KTR2	5		5						V	0.0	Không	
83	152235533	Hoàng Trọng	Huy	ARC 328 I	K15KTR3	7		7						7	7.0	Bảy	*39181*

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP
KHÓA K17 (ARC 328_C,E,G,I,K,M,S)
MÔN : ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC DÂN DỤNG 3 * MÃ MÔN : ARC 328

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Thời gian : 08/10/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SINH HOẠT	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP									ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
						15%	0%	30%	0%	0%	0%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
84	162233506	Phạm Vũ Quang	Huy	ARC 328 I	K17KTR3	7		6						4	5.1	Năm Phẩy Một	
85	172237422	Hồ Trọng Nguyên	Huy	ARC 328 I	K17KTR4	9		7						5	6.2	Sáu Phẩy Hai	
86	172237423	Lê Văn	Huỳnh	ARC 328 I	K17KTR1	9		7						6	6.8	Sáu Phẩy Tám	
87	172237444	Lê Bá	Nghĩa	ARC 328 I	K17KTR2	5		5						5	5.0	Năm	
88	172237447	Hoàng Thị Phương	Ngọc	ARC 328 I	K17KTR1	9		8						5.5	6.8	Sáu Phẩy Tám	
89	152232989	Lê Thị Ái	Nhung	ARC 328 I	K15KTR2	6		7						6.5	6.6	Sáu Phẩy Sáu	*39251*
90	172237455	Nguyễn Đặng Kiều	Oanh	ARC 328 I	K17KTR1	8		7						4	5.5	Năm Phẩy Năm	
91	172237460	Nguyễn Quang	Phục	ARC 328 I	K17KTR2	8		9						8	8.3	Tám Phẩy Ba	
92	152233049	Tống Văn	Sơn	ARC 328 I	K17KTR	8		7						6	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
93	172237482	Lê Nguyên	Thiên	ARC 328 I	K17KTR4	7		7						6	6.5	Sáu Phẩy Năm	
94	162236507	Huỳnh Ngọc	Thịnh	ARC 328 I	K17KTR2	9		8						7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
95	142234838	Nguyễn Trung	Tín	ARC 328 I	K17KTR	3		3						HP	0.0	Không	*Nợ HP*
96	152233059	Nguyễn Minh	Trí	ARC 328 I	K15KTR4	7		7						7	7.0	Bảy	*39912*
97	172237508	Phan	Tuấn	ARC 328 I	K17KTR2	7		7						5	5.9	Năm Phẩy Chín	
98	172238897	Nguyễn Anh	Tuấn	ARC 328 I	K17KTR2	7		9						8	8.2	Tám Phẩy Hai	
99	172237509	Trần Thanh	Tùng	ARC 328 I	K17KTR3	3		3						HP	0.0	Không	*Nợ HP*
100	172237519	Tô Quang	Vinh	ARC 328 I	K17KTR1	7		8						7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
101	172237355	Lê Văn	Bình	ARC 328 K	K17KTR1	9		7.5						5.5	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
102	172237356	Đinh Thanh	Bình	ARC 328 K	K17KTR2	4		8						4	5.2	Năm Phẩy Hai	
103	172237364	Trầm Đức	Cường	ARC 328 K	K17KTR2	9		9.5						8.5	8.9	Tám Phẩy Chín	
104	172237375	Nguyễn Vi	Đình	ARC 328 K	K17KTR1	6		8.5						6.5	7.0	Bảy	
105	172237377	Trịnh Hữu	Doanh	ARC 328 K	K17KTR1	4		7.5						6	6.2	Sáu Phẩy Hai	
106	172237383	Cao Phan Thanh	Dũng	ARC 328 K	K17KTR1	7		8.5						6.5	7.2	Bảy Phẩy Hai	
107	172237384	Phan Thị Ánh	Dương	ARC 328 K	K17KTR2	10		10						8.5	9.2	Chín Phẩy Hai	
108	172237386	Nguyễn Hữu	Duy	ARC 328 K	K17KTR4	8		9						7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
109	172237387	Nguyễn Hữu	Duy	ARC 328 K	K17KTR1	9		9						7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
110	172237392	Trần Thị Thúy	Hằng	ARC 328 K	K17KTR1	10		8.5						8	8.5	Tám Phẩy Năm	
111	172237396	Nguyễn Trung	Hậu	ARC 328 K	K17KTR2	8		9						6	7.2	Bảy Phẩy Hai	
112	172237399	Hồng Thị Như	Hiếu	ARC 328 K	K17KTR1	10		10						8.5	9.2	Chín Phẩy Hai	
113	172238898	Nguyễn Hữu	Hiếu	ARC 328 K	K17KTR2	5		9						5.5	6.5	Sáu Phẩy Năm	
114	172237416	Nguyễn Thị Xuân	Hương	ARC 328 K	K17KTR2	8		9						6.5	7.5	Bảy Phẩy Năm	
115	162233510	Phạm Nguyễn Công	Huy	ARC 328 K	K17KTR	4		1						V	0.0	Không	
116	172237419	Phạm Ngọc Hưng	Huy	ARC 328 K	K17KTR1	6		9.5						5.5	6.8	Sáu Phẩy Tám	
117	172237420	Đoàn Xuân	Huy	ARC 328 K	K17KTR2	10		9						8	8.6	Tám Phẩy Sáu	
118	172237435	Nguyễn Quyết	Lợi	ARC 328 K	K17KTR1	6		6						5	5.5	Năm Phẩy Năm	
119	172237436	Trần Thảo	Ly	ARC 328 K	K17KTR2	6		9						5	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
120	172237352	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	ARC 328 K	K17KTR2	5		9						6	6.8	Sáu Phẩy Tám	
121	172237452	Đặng Thị Thuỳ	Ni	ARC 328 K	K17KTR2	9		8.5						6	7.2	Bảy Phẩy Hai	
122	162233582	Hoàng Tiến	Thắng	ARC 328 K	K17KTR1	6		8						7	7.2	Bảy Phẩy Hai	
123	172237492	Trịnh Minh	Tín	ARC 328 K	K17KTR2	5		8.5						7	7.2	Bảy Phẩy Hai	
124	172237499	Phạm Xuân	Trọng	ARC 328 K	K17KTR1	4		8						6	6.3	Sáu Phẩy Ba	
125	172237512	Phạm Lâm	Văn	ARC 328 K	K17KTR2	5		8						5.5	6.2	Sáu Phẩy Hai	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP
KHÓA K17 (ARC 328_C,E,G,I,K,M,S)
MÔN : ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC DÂN DỤNG 3 * MÃ MÔN : ARC 328

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Thời gian : 08/10/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SINH HOẠT	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP									ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
						15%	0%	30%	0%	0%	0%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
126	162233438	Trần Đức	Anh	ARC 328 M	K17KTR4	6.5		6						7.5	6.9	Sáu Phẩy Chín	
127	172237370	Đinh Tuấn	Đạt	ARC 328 M	K17KTR4	8		8.5						6.8	7.5	Bảy Phẩy Năm	
128	172237378	Phạm Văn	Đông	ARC 328 M	K17KTR4	9		8.5						7.8	8.2	Tám Phẩy Hai	
129	172237380	Trần Trung	Đức	ARC 328 M	K17KTR2	6.5		5.5						5.5	5.7	Năm Phẩy Bảy	
130	172237382	Nguyễn Viết	Dũng	ARC 328 M	K17KTR4	6.5		5.5						5.5	5.7	Năm Phẩy Bảy	
131	172237385	Cao Trùng	Dương	ARC 328 M	K17KTR3	8.5		7						4	5.6	Năm Phẩy Sáu	
132	172237389	Nguyễn Tiến	Hải	ARC 328 M	K17KTR2	8		8						5.5	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
133	172237391	Hoàng Thanh	Hải	ARC 328 M	K17KTR1	9		9						8	8.5	Tám Phẩy Năm	
134	172237400	Nguyễn Văn	Hiếu	ARC 328 M	K17KTR2	8		7						6	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
135	172237404	Phạm Trung	Hòa	ARC 328 M	K17KTR2	8		8						5.5	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
136	152232026	Đinh thị	Hoài	ARC 328 M	K15KTR3	6		6.5						4	5.1	Năm Phẩy Một	*39285*
137	172237409	Nguyễn Thị Ánh	Hồng	ARC 328 M	K17KTR3	7.5		7						7.5	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
138	172237433	Nguyễn Minh	Lộc	ARC 328 M	K17KTR3	3		3						HP	0.0	Không	*Nợ HP*
139	172237438	Trương Văn	Mạnh	ARC 328 M	K17KTR4	7.5		6.5						5	5.8	Năm Phẩy Tám	
140	172237440	Trần Sĩ	Minh	ARC 328 M	K17KTR2	6.5		6.5						V	0.0	Không	
141	172237442	Lê Bình	Nam	ARC 328 M	K17KTR4	9		8.5						7.8	8.2	Tám Phẩy Hai	
142	172237448	Nguyễn Bá	Nguyên	ARC 328 M	K17KTR2	8		7						6	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
143	172237450	Nguyễn Đức	Nhẫn	ARC 328 M	K17KTR4	8.5		7.5						7.8	7.8	Bảy Phẩy Tám	
144	152232861	lê thị kim	phúc	ARC 328 M	K15KTR3	6		6.5						5	5.6	Năm Phẩy Sáu	*39120*
145	172237477	Lê Đăng	Tân	ARC 328 M	K17KTR3	8.5		7						4	5.6	Năm Phẩy Sáu	
146	142231470	hồ thị thanh	thảo	ARC 328 M	K15KTR5	4		5						7	6.0	Sáu	*38887*
147	172237483	Nguyễn Thanh	Thiên	ARC 328 M	K17KTR1	7.5		7						5.5	6.3	Sáu Phẩy Ba	
148	172237495	Đậu Khắc	Toàn	ARC 328 M	K17KTR1	8.5		8.5						6.3	7.3	Bảy Phẩy Ba	
149	142234503	Phan Thành	Trung	ARC 328 M	K14KTR2	6		5						6	5.7	Năm Phẩy Bảy	*38846*
150	172237506	Nguyễn Duy	Tuấn	ARC 328 M	K17KTR4	8		7.5						V	0.0	Không	
151	122230538	Phùng Tấn	An	ARC 328 S	K14KTR1	5		7						4	5.1	Năm Phẩy Một	*39929*
152	172237366	Lê Thế Bảo	Đại	ARC 328 S	K17KTR4	9		7.5						HP	0.0	Không	*Nợ HP*
153	172238895	Nguyễn Tuấn	Đạt	ARC 328 S	K17KTR2	8.5		8						6.8	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
154	172237394	Nguyễn Văn	Hạnh	ARC 328 S	K17KTR4	9.5		8.5						6	7.3	Bảy Phẩy Ba	
155	172237398	Nguyễn Tôn	Hiếu	ARC 328 S	K17KTR4	9		8.5						7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
156	172237403	Nguyễn Khánh	Hiệu	ARC 328 S	K17KTR1	9		7.5						7.8	7.9	Bảy Phẩy Chín	
157	172237408	Phạm Đức	Hoàng	ARC 328 S	K17KTR4	9.5		8						6	7.1	Bảy Phẩy Một	
158	162233520	Lê Đức	Lâm	ARC 328 S	K17KTR	9		8.5						8	8.3	Tám Phẩy Ba	
159	172237431	Nguyễn Xuân	Liêm	ARC 328 S	K17KTR1	5		5						HP	0.0	Không	*Nợ HP*
160	142231407	Trần Duy	Linh	ARC 328 S	K15KTR5	7		5						6	5.9	Năm Phẩy Chín	*39891*
161	172237434	Nguyễn Phong	Lợi	ARC 328 S	K17KTR1	7		5						HP	0.0	Không	*Nợ HP*
162	172237456	Bùi Minh	Phong	ARC 328 S	K17KTR2	6		5						HP	0.0	Không	*Nợ HP*
163	172237458	Hoàng Lương	Phúc	ARC 328 S	K17KTR4	8		7						5.5	6.3	Sáu Phẩy Ba	
164	162233560	Thiều Quang	Phước	ARC 328 S	K17KTR	5		5						5	5.0	Năm	
165	172237467	Lương Thanh	Quyên	ARC 328 S	K17KTR1	9		7.5						7.3	7.6	BảyPhẩy Sáu	
166	172237474	Lương Văn	Tâm	ARC 328 S	K17KTR4	9		8						7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
167	172237475	Bùi Hồng	Tâm	ARC 328 S	K17KTR1	9.5		8						7.3	7.8	Bảy Phẩy Tám	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP
KHÓA K17 (ARC 328_C,E,G,I,K,M,S)
MÔN : ĐỒ ÁN KIẾN TRÚC DÂN DỤNG 3 * MÃ MÔN : ARC 328

SỐ TÍN CHỈ: 2
HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Thời gian : 08/10/2013

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP HỌC PHẦN	LỚP SINH HOẠT	ĐIỂM QUÁ TRÌNH & KTHP									ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
						A	P	Q	H	L	M	I	G	F			
						15%	0%	30%	0%	0%	0%	0%	0%	55%	SỐ	CHỮ	
168	172237491	Phạm Thị Kim	Tiên	ARC 328 S	K17KTR1	9.5		7.5						7.3	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
169	172237494	Hoàng Tấn	Tĩnh	ARC 328 S	K17KTR4	9		8						5.5	6.8	Sáu Phẩy Tám	
170	172237500	Huỳnh Bá	Trường	ARC 328 S	K17KTR2	9		8						7.8	8.0	Tám	
171	152233006	Nguyễn Anh	Tuấn	ARC 328 S	K17KTR	9.5		9						9	9.1	Chín Phẩy Một	
172	172237510	Nguyễn Thanh	Tùng	ARC 328 S	K17KTR4	9		8						7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
173	172237511	Đoàn Vũ Thanh	Tùng	ARC 328 S	K17KTR1	8		7						7.8	7.6	BảyPhẩy Sáu	
174	172237521	Phạm Văn	Vượng	ARC 328 S	K17KTR3	8		6						V	0.0	Không	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ	GHI CHÚ
1	Số sinh viên đạt	155	89%	
2	Số sinh viên nợ	19	11%	
TỔNG CỘNG :		**174**	**100%**	

Đà Nẵng , 31/10/2013

NGƯỜI LẬP

Võ Quốc Toàn

PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

ThS. Nguyễn Ân